

**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỐI CAO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2792/VKSTC-V8

V/v triển khai thi hành Quyết định
số 1161/2021/QĐ-CTN ngày 30 tháng 6
năm 2021 của Chủ tịch nước về đặc xá.

Hà Nội, ngày 09 tháng 7 năm 2021

- Kính gửi: - Viện trưởng VKS Quân sự Trung ương;
- Thủ trưởng các đơn vị Vụ 7, Vụ 11 VKSND tối cao;
- Viện trưởng VKSND cấp cao 1, 2, 3;
- Viện trưởng VKSND các tỉnh, Thành phố trực thuộc TW.

Thực hiện Quyết định số 1161 /2021/QĐ-CTN ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, về đặc xá tha tù trước thời hạn cho người bị kết án phạt tù có thời hạn, tù chung thân đã được giảm xuống tù có thời hạn, người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù nhân dịp Quốc khánh nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/2021).

Ngày 07 tháng 7 năm 2021, Hội đồng tư vấn đặc xá có Hướng dẫn số 63/HD-HĐTVĐX về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1161/2021/QĐ-CTN ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2021.

Để triển khai thi hành Quyết định về đặc xá của Chủ tịch nước và Hướng dẫn của Hội đồng tư vấn đặc xá, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tối cao yêu cầu Viện trưởng VKS Quân sự Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị thuộc VKSND tối cao, Viện trưởng VKSND các cấp căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ngành triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Quán triệt đầy đủ, kịp thời Quyết định số 1161/2021/QĐ-CTN ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2021 và Hướng dẫn số 63/HD-HĐTVĐX ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng tư vấn đặc xá đến công chức, Kiểm sát viên trong toàn Ngành, đảm bảo việc nhận thức đầy đủ, đúng đắn về chính sách khoan hồng, nhân đạo của Đảng, Nhà nước, truyền thống dân tộc và tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa đối với người phạm tội; nắm vững các quy định về đối tượng, điều kiện đặc xá, các trường hợp không được đề nghị đặc xá và trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị đặc xá tại các văn bản nêu trên để triển khai thi hành Quyết định đặc xá của Chủ tịch nước đạt kết quả tốt.

2. Thực hiện nghiêm túc các quy định tại Điều 30 Luật Đặc xá và điểm e mục 1 phần V Hướng dẫn số 63/HD-HĐTVĐX ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng tư vấn đặc xá về trách nhiệm của VKSND tối cao trong kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị đặc xá, cụ thể như sau:

- Vụ kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự (Vụ 8), VKSND tối cao, VKS quân sự Trung ương có trách nhiệm tham mưu giúp Viện trưởng VKSND tối cao thực hiện nhiệm vụ kiểm sát lập hồ sơ đề nghị đặc xá và thực hiện Quyết định đặc xá của Chủ tịch nước tại các trại giam, trại tạm giam do Bộ Công an và Bộ Quốc phòng quản lý.

Thực hiện, hướng dẫn việc thực hiện quyền yêu cầu, kiến nghị khi kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị đặc xá, thực hiện Quyết định đặc xá; kiểm sát việc giải quyết khiếu nại theo quy định tại Điều 37 của Luật Đặc xá.

- VKSND cấp tỉnh, VKS quân sự cấp quân khu có trách nhiệm kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị đặc xá, thực hiện Quyết định đặc xá tại trại tạm giam thuộc Công an cấp tỉnh, trại tạm giam cấp quân khu, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án quân sự cấp quân khu theo quy định tại Điều 30 Luật Đặc xá.

Căn cứ khoản 5 Điều 15 Luật Đặc xá, sau khi nhận được thông báo bằng văn bản về kết quả lập danh sách, hồ sơ người được đề nghị đặc xá đối với phạm nhân đang chấp hành án và người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù của Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu thì VKSND cấp tỉnh, VKS quân sự cấp quân khu có trách nhiệm tiến hành kiểm sát trước khi gửi Tổ thẩm định liên ngành.

VKS có thẩm quyền kiểm sát phải phối hợp chặt chẽ với cơ quan có thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị đặc xá và Tổ thẩm định liên ngành nhằm quản lý tình hình, thời điểm có kết quả lập hồ sơ, danh sách và thời điểm thẩm định để thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm sát.

Thực hiện quyền yêu cầu, kiến nghị khi kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị đặc xá, thực hiện Quyết định đặc xá; kiểm sát việc giải quyết khiếu nại theo quy định tại Điều 37 của Luật Đặc xá.

Kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị đặc xá phải đảm bảo chặt chẽ về điều kiện, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Đặc xá và Hướng dẫn của Hội đồng tư vấn đặc xá. Những trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét đặc xá phải được lập hồ sơ đề nghị đặc xá theo quy định. Phát hiện kịp thời những sai sót, vi phạm trong công tác đặc xá để yêu cầu, kiến nghị khắc phục và xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm Điều 7 Luật Đặc xá; đồng thời báo cáo về VKSND tối cao (Vụ 8) và Hội đồng tư vấn đặc xá để chỉ đạo.

3. Các đơn vị trực thuộc VKSND tối cao (Vụ 7, Vụ 8, Vụ 11); VKSND cấp cao 1, 2, 3 phối hợp với các đơn vị chức năng của Tòa án nhân dân (TAND) tối cao, TAND cấp cao trong việc lập danh sách, thông báo kịp thời cho Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá và các cơ sở giam giữ phạm nhân biết những đối

tượng mà Bản án hoặc Quyết định của Tòa án đối với họ đang bị kháng nghị giám đốc thẩm hoặc tái thẩm theo hướng tăng nặng trách nhiệm hình sự hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội khác.

VKSND và VKS quân sự các cấp phối hợp với TAND, Tòa án quân sự và Cơ quan thi hành án hình sự cùng cấp lập danh sách thông báo kịp thời cho VKSND tối cao (Vụ 8) và các trại giam, trại tạm giam những đối tượng mà Bản án hoặc Quyết định của Tòa án đang có kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, hoặc tái thẩm theo hướng tăng nặng trách nhiệm hình sự hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội khác, để không lập hồ sơ đề nghị đặc xá và đưa ra khỏi danh sách đề nghị đặc xá.

4. VKSND tối cao phối hợp với TAND tối cao và Bộ Công an trong việc lập và tập hợp hồ sơ, lập danh sách người thuộc diện đề nghị đặc xá đối với các đối tượng được đề nghị đặc xá trong trường hợp đặc biệt theo Điều 5 Quyết định về đặc xá số 1161/2021/QĐ-CTN ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch nước là người đang chấp hành án phạt tù có thời hạn, người đang được hoãn chấp hành án phạt tù, người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, người đang chấp hành án phạt tù chung thân nhằm bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật.

VKSND cấp tỉnh, VKS quân sự cấp quân khu phối hợp với Tòa án cùng cấp trong việc tổng hợp hồ sơ, phiếu và lập danh sách đề nghị xét đặc xá đảm bảo theo quy định của pháp luật và báo cáo ngay (qua fax) về VKSND tối cao (Vụ 8) để kịp thời phối hợp với TAND tối cao trình Hội đồng tư vấn đặc xá xét, đề nghị.

5. Vụ 8 và Vụ 11 phối hợp kiểm tra, xác định các trường hợp người đang chấp hành hình phạt tù thực hiện xong hình phạt bổ sung là phạt tiền bồi thường thiệt hại, án phí, nghĩa vụ dân sự khác hoặc chưa xong nhưng vẫn được xem xét đề nghị đặc xá nếu có đủ điều kiện khác nhằm đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện được đề nghị đặc xá theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Quyết định số 1161/2021/QĐ-CTN ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch nước.

6. Trong quá trình kiểm sát lập hồ sơ đề nghị đặc xá, thẩm định hồ sơ đặc xá, VKSND cấp tỉnh, VKS quân sự Trung ương (Phòng 4) kịp thời báo cáo về VKSND tối cao (Vụ 8) những vướng mắc trong quá trình thực hiện để báo cáo Hội đồng tư vấn đặc xá chỉ đạo, giải quyết đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

7. Vụ 8 kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị đặc xá tại 12 trại giam và 04 trại tạm giam thuộc Bộ Công an (*có Danh sách kèm theo*).

VKSND tối cao phân công VKSND cấp tỉnh kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị đặc xá tại 42 trại giam, 02 trại tạm giam thuộc Bộ Công an đóng trên địa bàn (*có Danh sách kèm theo*) để tổ chức thực hiện, đồng thời báo cáo kết quả về VKSND tối cao (Vụ 8) **trước ngày 22 tháng 7 năm 2021**.

8. Vụ 8 kiểm sát việc thực hiện quyết định đặc xá của Chủ tịch nước tại 05 trại giam thuộc Bộ Công an;

VKSND tối cao phân công VKSND cấp tỉnh tổ chức kiểm sát việc thực hiện Quyết định đặc xá tại 49 trại giam và 04 trại tạm giam thuộc Bộ Công an (*Danh sách cụ thể VKSND tối cao sẽ thông báo sau*), VKSND cấp tỉnh chủ động tổ chức kiểm sát việc thực hiện Quyết định đặc xá tại Trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh và TAND tỉnh bảo đảm chính xác, đúng quy định tại Điều 18, Điều 19 và Điều 24 Luật đặc xá.

9. Sau lễ công bố đặc xá, VKSND cấp tỉnh, VKS quân sự Trung ương tổ chức rút kinh nghiệm trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của VKS trong công tác đặc xá; đề nghị và quyết định khen thưởng theo thẩm quyền những đơn vị và cá nhân có thành tích; đồng thời, xử lý nghiêm những đơn vị, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ, có sai phạm khi thực hiện nhiệm vụ trong công tác đặc xá; Báo cáo kết quả đặc xá gửi về VKSND tối cao (qua Vụ 8) để tổng hợp báo cáo Hội đồng tư vấn đặc xá.

Yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị thực hiện nghiêm túc, kịp thời và báo cáo kết quả về VKSND tối cao (Vụ 8) trước ngày 5/9/2021 để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo VKSND tối cao./.

(*Gửi Kèm theo là bản sao y Quyết định đặc xá số 1161/2021/QĐ-CTN ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2021 và Hướng dẫn số 63/HD-HĐTVĐX ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng tư vấn đặc xá; Danh sách các trại giam, trại tạm giam đã được phân công cho VKS tỉnh trực tiếp kiểm sát việc lập hồ sơ và 03 biểu mẫu QĐ, KH, KL dự thảo để vận dụng thực hiện*).

Nơi nhận:

- Như trên (để thực hiện);
- Hội đồng tư vấn đặc xá (để b/c);
- Đ/c Viện trưởng VKSTC (để b/c);
- VP VKSTC (để tổng hợp);
- Lưu VT, Vụ 8.

**KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Huy Tiến

**DANH SÁCH TRẠI GIAM, TRẠI TẠM GIAM VKSND TỐI CAO PHÂN CÔNG CHO
VKSND TỈNH KIỂM SÁT LẬP HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ ĐẶC XÁ
(Ban hành kèm theo Công văn số 2792 /VKSTC-V8 ngày 09/7/2021)**

STT	TỈNH	STT	TÊN TRẠI GIAM	Ghi chú
1	Thanh Hóa	1	Trại giam Thanh Lâm	
2	Điện Biên	2	Trại giam Nà Tàu	
3	Yên Bái	3	Trại giam Hồng Ca	
4	Tuyên Quang	4	Trại giam Quyết Tiến	
5	Phú Thọ	5	Trại giam Tân Lập	
6	Sơn La	6	Trại giam Yên Hạ	
7	Bắc Giang	7	Trại giam Ngọc Lý	
8	Nghệ An	8	Trại giam Số 3	
		9	Trại giam số 6	
9	Hà Tĩnh	10	Trại giam Xuân Hà	
10	Quảng Bình	11	Trại giam Đồng Sơn	
11	Quảng Trị	12	Trại giam Nghĩa An	
12	Thừa Thiên Huế	13	Trại giam Bình Điền	
13	Quảng Nam	14	Trại giam An Diêm	
14	Bình Định	15	Trại giam Kim Sơn	
15	Phú Yên	16	Trại giam Xuân Phước	
16	Gia Lai	17	Trại giam Gia Trung	
17	Đắk Lắk	18	Trại giam Đắk Trung	
		19	Trại giam Đắk Tân	
18	Lâm Đồng	20	Trại giam Đại Bình	
19	Khánh Hòa	21	Trại giam A2	
20	Ninh Thuận	22	Trại giam Sông Cái	
21	Bình Dương	23	Trại giam An Phước	
		24	Trại giam Phú Hòa	
22	Bình Phước	25	Trại giam Tổng Lê Chân	
23	Bình Thuận	26	Trại giam Thủ Đức	
		27	Trại giam Huy Khiêm	
24	Tây Ninh	28	Trại giam Cây Cày	
25	Đồng Nai	29	Trại giam Xuân Lộc	
26	Bà Rịa- Vũng Tàu	30	Trại giam Xuyên Mộc	
27	Tiền Giang	31	Trại giam Mỹ Phước	
		32	Trại giam Phước Hòa	
28	Bến Tre	33	Trại giam Châu Bình	
29	Long An	34	Trại giam Thạnh Hòa	
		35	Trại giam Long Hòa	
30	An Giang	36	Trại giam Định Thành	
31	Đồng Tháp	37	Trại giam Cao Lãnh	
32	Hậu Giang	38	Trại giam Kênh 5	
33	Kiên Giang	39	Trại giam Kênh 7	

34	Cà Mau	40	Trại giam Cái Tàu	
35	Trà Vinh	41	Trại giam Bến Giá	
36	Đắk Nông	42	Trại giam Đắk P'lao	
37	TP. Hồ Chí Minh	43	Trại tạm giam B34	
		44	Trại tạm giam T17	

NGƯỜI LẬP BIỂU



Bùi Thị Tú Oanh

TL VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KIỂM SÁT VIỆC TẠM GIỮ,
TẠM GIAM VÀ THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ



Lương Minh Thống

**DANH SÁCH TRẠI GIAM, TRẠI TẠM GIAM, VKSND TỐI CAO TRỰC TIẾP KIỂM SÁT LẬP HỒ
SƠ ĐỀ NGHỊ ĐẶC XÁ**

(Ban hành kèm theo Công văn số 2792 /VKSTC-V8 ngày 09/7/2021)

STT	VKSND TỈNH	STT	TÊN TRẠI GIAM/TTG	TRƯỞNG ĐOÀN	Ghi chú
1	Vĩnh Phúc	1	Trại giam Vĩnh Quang	Đ/c Lương Minh Thống, Vụ trưởng Vụ 8	VKS cấp tỉnh phối hợp kiểm sát (cử 01 KSV Trung cấp tham gia KS)
2	Hà Nội	2	Trại giam Suối Hai		
		3	Trại giam Thanh Xuân		
		4	Trại tạm giam T16		
		5	Trại tạm giam B14		
3	Thái Nguyên	6	Trại giam Phú Sơn 4	Đ/c Hoàng Văn Long, PVT Vụ trưởng Vụ 8	
4	Hà Nam	7	Trại giam Nam Hà		
5	Ninh Bình	8	Trại giam Ninh Khánh		
6	Quảng Ninh	9	Trại giam Quảng Ninh	Đ/c Nguyễn Thế Cường. PVT Vụ trưởng Vụ 8	
7	Hải Dương	10	Trại giam Hoàng Tiến		
8	Hải Phòng	11	Trại giam Xuân Nguyên		
9	Thanh Hóa	12	Trại giam Số 5	Đ/c Quàng Thị Tuyết, Trưởng phòng Vụ 8	
		13	Trại giam Thanh Phong		
		14	Trại giam Thanh Cẩm		

NGƯỜI LẬP BIỂU



Bùi Thị Tú Oanh

**TL VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KIỂM SÁT VIỆC TẠM GIỮ,
TẠM GIAM VÀ THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ**



Lương Minh Thống

2021

VIỆN KIỂM SÁT.....¹
VIỆN KIỂM SÁT²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-VKS...-...³

....., ngày tháng năm 20.....

QUYẾT ĐỊNH
Trực tiếp kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị đặc xá
tại⁴

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT.....²

Căn cứ Điều 25 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân;

Căn cứ Điều 30 Luật Đặc xá;

Căn cứ Quyết định số 1161/2021/QĐ-CTN ngày 30/6/2021 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đặc xá năm 2021 và văn bản số/VKSTC ngày.....tháng.....năm....., của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về phân công kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị đặc xá tại⁴

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trực tiếp kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị đặc xá năm 2021 tại.....⁴.....
Thời gian tiến hành kiểm sát từ ngày.....tháng.....năm.....đến ngày....
tháng.... năm.....

Điều 2. Phân công các ông (bà) có tên dưới đây tiến hành cuộc kiểm sát:

(1) Ông (Bà):; Chức vụ/chức danh:.....Trưởng đoàn;

(2) Ông (Bà):; Chức vụ/chức danh:.....Thành viên;

(3).....

Điều 3. Yêu cầu (Thủ trưởng đơn vị được kiểm sát).....⁴.....báo cáo bằng văn bản, chuẩn bị hồ sơ, tài liệu có liên quan và tạo điều kiện thuận lợi để cuộc kiểm sát đạt kết quả.

(Kèm theo Quyết định này là Kế hoạch trực tiếp kiểm sát)./.

Nơi nhận:

- Đơn vị được kiểm sát (để thực hiện);
- VKS¹..... (để báo cáo);
- Cơ quan quản lý đơn vị được kiểm sát (để chỉ đạo);
- Thành viên Đoàn kiểm sát (để thực hiện);
- Lưu: VT, hồ sơ kiểm sát.

VIỆN TRƯỞNG⁵

¹ Ghi tên Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp hoặc Viện kiểm sát nhân dân tối cao

² Ghi tên Viện kiểm sát ban hành. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành thì bỏ mục này

³ Viết tắt tên Viện kiểm sát ban hành - đơn vị phụ trách (nếu có)

⁴ Ghi tên đơn vị có thẩm quyền lập danh sách, hồ sơ của người có đủ điều kiện đề nghị đặc xá, được kiểm sát gồm Trại giam hoặc Trại tạm giam thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng; Trại tạm giam Công an cấp tỉnh, Trại tạm giam cấp quân khu; theo quy định tại Điều 15 Luật Đặc xá.

⁵ Ở VKSND tối cao do Vụ trưởng Vụ 8 ký thừa lệnh Viện trưởng

real

VIỆN KIỂM SÁT.....¹
VIỆN KIỂM SÁT²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/KH-VKS...-...³

....., ngày tháng năm 20.....

KẾ HOẠCH
Trực tiếp kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị đặc xá
tại.....⁴

Thực hiện Quyết định số....ngày.....tháng.....năm.....của Viện trưởng Viện kiểm sát.....²..... về trực tiếp kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị đặc xá tại...⁴.....,

Viện kiểm sát.....².....tiến hành trực tiếp kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị đặc xá tại⁴.....theo các nội dung sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH VỀ ĐẶC XÁ NĂM 2021

1. Các biện pháp phổ biến, tuyên truyền Quyết định số 1161/QĐ-CTN ngày 30/6/2021 của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2021 (Quyết định số 1161) và Hướng dẫn số 63/HĐTVĐX ngày 07/7/2021 của Hội đồng tư vấn đặc xá về việc triển khai Quyết định số 1161/QĐ-CTN ngày 30/6/2021 của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2021?

Việc niêm yết, phổ biến cho người đang chấp hành án phạt tù; việc thành lập Hội đồng xét, đề nghị đặc xá để triển khai quyết định về đặc xá.

2. Việc tổ chức cho phạm nhân viết đơn đề nghị đặc xá và bản cam kết?

3. Việc tổ chức cho tổ, đội phạm nhân họp giới thiệu phạm nhân có đủ điều kiện đề nghị đặc xá, đề bình xét, bỏ phiếu kín?

4. Việc rà soát, lập danh sách và hồ sơ người đủ điều kiện đề nghị đặc xá theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 52/2019/NĐ-CP ngày 14/6/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đặc xá. Kết quả ban đầu?

5. Tổng số đơn thư liên quan đến đặc xá của cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội, công dân đề nghị xét đặc xá? Trong đó: Số đủ điều kiện đặc xá? Số không đủ điều kiện đặc xá? Kết quả giải quyết, trả lời?

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT, XEM XÉT LẬP HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ ĐẶC XÁ NĂM 2021

1. Tổng số phạm nhân tính đến ngày Hội đồng xét đề nghị đặc xá của Trại giam, Trại tạm giam hợp: (Nam: Nữ:)

¹ Ghi tên Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp hoặc Viện kiểm sát nhân dân tối cao

² Ghi tên Viện kiểm sát ban hành. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành thì bỏ mục này

³ Viết tắt tên Viện kiểm sát ban hành - đơn vị phụ trách (nếu có)

⁴ Ghi tên đơn vị có thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị đặc xá, được kiểm sát gồm Trại giam hoặc Trại tạm giam thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng; Trại tạm giam Công an cấp tỉnh, cấp quân khu

Trong đó, số bị kết án chung thân giảm án xuống tù có thời hạn; số chấp hành án phạt tù có thời hạn.

2. Số phạm nhân không đủ điều kiện đề nghị đặc xá

Trong đó, số bị kết án chung thân giảm án xuống tù có thời hạn; số chấp hành án phạt tù có thời hạn.

- Số chưa đủ điều kiện về thời gian chấp hành hình phạt tù:
- Số đủ điều kiện về thời gian chấp hành án nhưng không đủ điều kiện về xếp loại chấp hành án phạt tù:
- Số đủ điều kiện về thời gian chấp hành án, đủ điều kiện về xếp loại chấp hành án phạt tù nhưng chưa bồi thường dân sự, án phí, tiền phạt....:
- Các trường hợp không được đề nghị đặc xá theo quy định tại Điều 12 Luật Đặc xá và Điều 4 Quyết định số 1161.
- Các lý do khác (nếu có)?

3. Số phạm nhân đủ điều kiện đề nghị đặc xá

Trong đó, số bị kết án chung thân giảm án xuống tù có thời hạn; số chấp hành án phạt tù có thời hạn.

- Số phạm nhân đã chấp hành đủ điều kiện về thời gian:
 - + Số bị kết án chung thân giảm án xuống tù có thời hạn đã chấp hành ít nhất 15 năm:
 - + Đối tượng đã chấp hành ít nhất 1/2 thời hạn chấp hành hình phạt tù:
 - Đối tượng có tình tiết ưu tiên theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g, h khoản 3 Điều 3 Quyết định số 1161 gồm lập công; có thành tích; mắc bệnh hiểm nghèo hoặc ốm đau; phạm tội dưới 18 tuổi; từ đủ 70 tuổi trở lên; hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, bản thân là lao động duy nhất; phụ nữ có thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi; người khuyết tật nặng hoặc khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; các trường hợp khác theo quyết định của Chủ tịch nước:

Trong đó phân tích,

- + Số đã chấp hành ít nhất 1/3 thời hạn chấp hành hình phạt tù :
- + Số bị kết án chung thân giảm án xuống tù có thời hạn đã chấp hành ít nhất 13 năm :
- + Số đã chấp hành ít nhất 2/5 thời hạn chấp hành hình phạt tù thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Quyết định số 1161:
- + Số bị kết án chung thân giảm án xuống tù có thời hạn đã chấp hành ít nhất 16 năm thuộc trường hợp quy định tại điểm a, c, d, đ, e và g khoản 1, các điểm a, c và d khoản 2 Điều 3 Quyết định số 1161:
- Đối tượng dưới 18 tuổi đang chấp hành án phạt tù quy định tại khoản 4 Điều 3 Quyết định số 1161:

Trong đó phân tích,

- + Số đã chấp hành ít nhất 1/3 thời hạn chấp hành hình phạt tù :
- + Số đã chấp hành ít nhất 2/5 thời hạn chấp hành hình phạt tù thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Quyết định số 1161:

- Số người chấp hành án phạt tù có thời gian chấp hành án còn lại dưới 06 năm được quy định tại khoản 1, 2 Điều 3 Quyết định số 1161:

- Số người chấp hành án phạt tù có thời gian chấp hành án còn lại dưới 08 năm được quy định tại khoản 3, 4 Điều 3 Quyết định số 1161:

- Số người chấp hành án phạt tù phạm tội về ma túy hoặc cướp tài sản hoặc bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản, bị kết án dưới 07 năm có thời gian chấp hành án còn lại dưới 01 năm, quy định tại khoản 9 Điều 4 Quyết định số 1161:

- Số người chấp hành án phạt tù phạm tội về ma túy hoặc cướp tài sản hoặc bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản, bị kết án từ 07 năm đến 15 năm có thời gian chấp hành án còn lại dưới 02 năm, quy định tại khoản 9 Điều 4 Quyết định số 1161:

- Số người chấp hành án phạt tù phạm tội về ma túy hoặc cướp tài sản hoặc bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản, bị kết án trên 15 năm có thời gian chấp hành án còn lại dưới 03 năm, quy định tại khoản 9 Điều 4 Quyết định số 1161:

- Số người chấp hành án phạt tù phạm các tội quy định tại Chương các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người của BLHS do cố ý, bị kết án từ 10 năm đến 15 năm có thời gian chấp hành án còn lại dưới 02 năm, quy định tại khoản 10 Điều 4 Quyết định số 1161:

- Số người chấp hành án phạt tù phạm các tội quy định tại Chương các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người của BLHS do cố ý, bị kết án trên 15 năm, có thời gian chấp hành án còn lại dưới 03 năm, quy định tại khoản 10 Điều 4 Quyết định số 1161:

- Phân tích số phạm nhân đề nghị đặc xá đã thi hành xong hình phạt bổ sung là phạt tiền, bồi thường thiệt hại, án phí hoặc nghĩa vụ dân sự khác, quy định tại điểm c,d khoản 1 Điều 3 Quyết định số 1161..?

- Phân tích số phạm nhân đã thi hành xong một phần hình phạt bổ sung là phạt tiền, bồi thường thiệt hại, án phí hoặc nghĩa vụ dân sự khác, quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 3 Quyết định số 1161..?

- Tổng số tiền đã thực hiện ?

4. Kết quả lập hồ sơ đề nghị đặc xá năm 2021, trong số phạm nhân có đủ điều kiện đặc xá:

- Số phạm nhân đề nghị đặc xá:

- Số phạm nhân đề nghị không đặc xá; lý do cụ thể với từng phạm nhân.

III. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA HỘI ĐỒNG XÉT ĐỀ NGHỊ ĐẶC XÁ ?

1. Thuận lợi

2. Khó khăn

3. Đề xuất

IV. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH KIỂM SÁT

1. Sau khi công bố Quyết định trực tiếp kiểm sát, Đoàn kiểm sát nghe (Thủ trưởng đơn vị được kiểm sát)⁴..... báo cáo bằng văn bản theo các nội dung trên và thống nhất lịch làm việc cụ thể.

2. Trực tiếp nghiên cứu sổ sách, các báo cáo, văn bản, tài liệu và hồ sơ liên quan đến việc xét, đề nghị đặc xá; kiểm sát thực tế việc triển khai thực hiện Quyết định về đặc xá năm 2021 và việc lập hồ sơ xét đề nghị đặc xá; gặp hỏi phạm nhân, người bị kết án phạt tù; làm việc với người có liên quan và tiến hành xác minh (nếu thấy cần thiết); trong một số trường hợp cần thiết Đoàn kiểm sát lập biên bản xác định tình trạng vi phạm để làm cơ sở kết luận.

3. Kết thúc kiểm sát, Đoàn công bố dự thảo kết luận; dự thảo kiến nghị và dự thảo kháng nghị (nếu có).

Căn cứ vào nội dung trên, đề nghị (Thủ trưởng đơn vị được kiểm sát).....
4..... chuẩn bị báo cáo bằng văn bản, hồ sơ, tài liệu liên quan và tạo điều kiện thuận lợi để cuộc kiểm sát đạt kết quả./.

Nơi nhận:

- Đơn vị được kiểm sát (để thực hiện);
- VKS.....¹.....(để báo cáo);
- Cơ quan quản lý đơn vị được kiểm sát (để chỉ đạo);
- Thành viên Đoàn kiểm sát (để thực hiện);
- Lưu: VT, hồ sơ kiểm sát.

VIỆN TRƯỞNG

Việt

VIỆN KIỂM SÁT.....¹
VIỆN KIỂM SÁT²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/KL-VKS...-...³

....., ngày tháng năm 20.....

KẾT LUẬN
Trực tiếp kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị đặc xá
tại⁴

Căn cứ Điều 25 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân;
Căn cứ Điều 30 Luật Đặc xá năm 2018;
Căn cứ Quyết định số.....ngày.....tháng....năm....của Viện trưởng Viện
kiểm sát.....².....về trực tiếp kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị đặc xá
tại.....⁴

Viện kiểm sát²..... có các ông (bà):

- (1).....; Chức vụ/chức danh:Trưởng đoàn;
(2).....; Chức vụ/chức danh:Thành viên;
(3).....

Trực tiếp kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị đặc xá tại.....⁴....., từ
ngày..... đến ngày Sau khi nghe (Thủ trưởng đơn vị được
kiểm sát)⁴.....báo cáo kết quả việc lập hồ sơ đề nghị đặc xá tại
.....⁴ Đoàn trực tiếp kiểm sát.....⁵..... ;
thông qua trao đổi, tiếp thu ý kiến góp ý vào dự thảo kết luận, dự thảo kiến nghị,
dự thảo kháng nghị (nếu có), có kết luận như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TRIỂN KHAI VÀ LẬP HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ ĐẶC XÁ

1. Kết quả công tác triển khai thực hiện Quyết định về đặc xá năm 2021

- Kết quả công tác phổ biến, tuyên truyền Quyết định số 1161/QĐ-CTN
ngày 30/6/2021 của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2021 (Quyết định số 1161) và
Hướng dẫn số 63/HĐTVĐX ngày 07/7/2021 của Hội đồng tư vấn đặc xá về việc
triển khai Quyết định số 1161/QĐ-CTN ngày 30/6/2021 của Chủ tịch nước về đặc
xá năm 2021.

Việc niêm yết, phổ biến cho người đang chấp hành án phạt tù; việc thành
lập Hội đồng xét, đề nghị đặc xá để triển khai quyết định về đặc xá.

¹ Ghi tên Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp hoặc Viện kiểm sát nhân dân tối cao

² Ghi tên Viện kiểm sát ban hành. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành thì bỏ mục này

³ Viết tắt tên Viện kiểm sát ban hành - đơn vị phụ trách (nếu có)

⁴ Ghi tên đơn vị có thẩm quyền lập danh sách, hồ sơ của người có đủ điều kiện đề nghị đặc xá, được kiểm sát
gồm Trại giam hoặc Trại tạm giam thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng; Trại tạm giam Công an cấp tỉnh, Trại
tạm giam cấp quân khu; theo quy định tại Điều 15 Luật Đặc xá

⁵ Ghi rõ những nội dung đã thực hiện: nghiên cứu sổ sách, các báo cáo, văn bản, tài liệu và hồ sơ liên quan đến
việc xét, đề nghị đặc xá; kiểm sát thực tế việc triển khai thực hiện Quyết định về đặc xá năm 2021 và việc lập hồ
sơ xét đề nghị đặc xá; gặp hỏi phạm nhân, người bị kết án phạt tù; yêu cầu người có liên quan giải trình và tiến
hành xác minh...

- Kết quả việc tổ chức cho phạm nhân viết đơn đề nghị đặc xá và bản cam kết.
- Kết quả việc tổ chức cho tổ, đội phạm nhân họp giới thiệu phạm nhân có đủ điều kiện đề nghị đặc xá, để bình xét, bỏ phiếu kín.
- Kết quả việc rà soát, lập danh sách và hồ sơ người đủ điều kiện đề nghị đặc xá theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 52/2019/NĐ-CP ngày 14/6/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đặc xá. Kết quả ban đầu?
- Tổng số đã tiếp nhận, giải quyết đơn thư liên quan đến đặc xá của cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội, công dân đề nghị xét đặc xá? Trong đó: Số đủ điều kiện đặc xá? Số không đủ điều kiện đặc xá? Kết quả giải quyết, trả lời?

2. Kết quả rà soát, xem xét lập hồ sơ đề nghị đặc xá năm 2021

2.1. Tổng số phạm nhân tính đến ngày Hội đồng xét đề nghị đặc xá của Trại giam, Trại tạm giam hợp: (Nam: Nữ:)

Trong đó, số bị kết án chung thân giảm án xuống tù có thời hạn; số chấp hành án phạt tù có thời hạn.

2.2. Số phạm nhân không đủ điều kiện đề nghị đặc xá

Trong đó, số bị kết án chung thân giảm án xuống tù có thời hạn; số chấp hành án phạt tù có thời hạn.

- Số chưa đủ điều kiện về thời gian chấp hành hình phạt tù:
- Số đủ điều kiện về thời gian chấp hành án nhưng không đủ điều kiện về xếp loại chấp hành án phạt tù:
- Số đủ điều kiện về thời gian chấp hành án, đủ điều kiện về xếp loại chấp hành án phạt tù nhưng chưa bồi thường dân sự, án phí, tiền phạt...:
- Các trường hợp không được đề nghị đặc xá theo quy định tại Điều 12 Luật Đặc xá và Điều 4 Quyết định số 1161.

- Các lý do khác (nếu có)?

2.3. Số phạm nhân đủ điều kiện đề nghị đặc xá

Trong đó, số bị kết án chung thân giảm án xuống tù có thời hạn; số chấp hành án phạt tù có thời hạn.

- Số phạm nhân đã chấp hành đủ điều kiện về thời gian:
- + Số bị kết án chung thân giảm án xuống tù có thời hạn đã chấp hành ít nhất 15 năm:
- + Đối tượng đã chấp hành ít nhất 1/2 thời hạn chấp hành hình phạt tù:
- Đối tượng có tình tiết ưu tiên theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g, h khoản 3 Điều 3 Quyết định số 1161 gồm lập công; có thành tích; mắc bệnh hiểm nghèo hoặc ốm đau; phạm tội dưới 18 tuổi; từ đủ 70 tuổi trở lên; hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, bản thân là lao động duy nhất; phụ nữ có thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi; người khuyết tật nặng hoặc khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; các trường hợp khác theo quyết định của Chủ tịch nước:

Trong đó phân tích,

- + Số đã chấp hành ít nhất 1/3 thời hạn chấp hành hình phạt tù :

+ Số bị kết án chung thân giảm án xuống tù có thời hạn đã chấp hành ít nhất 13 năm :

+ Số đã chấp hành ít nhất 2/5 thời hạn chấp hành hình phạt tù thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Quyết định số 1161:

+ Số bị kết án chung thân giảm án xuống tù có thời hạn đã chấp hành ít nhất 16 năm thuộc trường hợp quy định tại điểm a, c, d, đ, e và g khoản 1, các điểm a, c và d khoản 2 Điều 3 Quyết định số 1161:

- Đối tượng dưới 18 tuổi đang chấp hành án phạt tù quy định tại khoản 4 Điều 3 Quyết định số 1161:

Trong đó phân tích,

+ Số đã chấp hành ít nhất 1/3 thời hạn chấp hành hình phạt tù :

+ Số đã chấp hành ít nhất 2/5 thời hạn chấp hành hình phạt tù thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Quyết định số 1161:

- Số người chấp hành án phạt tù có thời gian chấp hành án còn lại dưới 06 năm được quy định tại khoản 1, 2 Điều 3 Quyết định số 1161:

- Số người chấp hành án phạt tù có thời gian chấp hành án còn lại dưới 08 năm được quy định tại khoản 3, 4 Điều 3 Quyết định số 1161:

- Số người chấp hành án phạt tù phạm tội về ma túy hoặc cướp tài sản hoặc bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản, bị kết án dưới 07 năm có thời gian chấp hành án còn lại dưới 01 năm, quy định tại khoản 9 Điều 4 Quyết định số 1161:

- Số người chấp hành án phạt tù phạm tội về ma túy hoặc cướp tài sản hoặc bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản, bị kết án từ 07 năm đến 15 năm có thời gian chấp hành án còn lại dưới 02 năm, quy định tại khoản 9 Điều 4 Quyết định số 1161:

- Số người chấp hành án phạt tù phạm tội về ma túy hoặc cướp tài sản hoặc bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản, bị kết án trên 15 năm có thời gian chấp hành án còn lại dưới 03 năm, quy định tại khoản 9 Điều 4 Quyết định số 1161:

- Số người chấp hành án phạt tù phạm các tội quy định tại Chương các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người của BLHS do cố ý, bị kết án từ 10 năm đến 15 năm có thời gian chấp hành án còn lại dưới 02 năm, quy định tại khoản 10 Điều 4 Quyết định số 1161:

- Số người chấp hành án phạt tù phạm các tội quy định tại Chương các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người của BLHS do cố ý, bị kết án trên 15 năm, có thời gian chấp hành án còn lại dưới 03 năm, quy định tại khoản 10 Điều 4 Quyết định số 1161:

- Phân tích số phạm nhân đề nghị đặc xá đã thi hành xong hình phạt bổ sung là phạt tiền, bồi thường thiệt hại, án phí hoặc nghĩa vụ dân sự khác, quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 3 Quyết định số 1161..?

- Phân tích số phạm nhân đã thi hành xong một phần hình phạt bổ sung là phạt tiền, bồi thường thiệt hại, án phí hoặc nghĩa vụ dân sự khác, quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 3 Quyết định số 1161..?

- Tổng số tiền đã thực hiện ?

2.4. Kết quả lập hồ sơ đề nghị đặc xá năm 2021, trong số phạm nhân có đủ điều kiện đặc xá:

- Số phạm nhân đề nghị đặc xá:
- Số phạm nhân đề nghị không đặc xá; lý do cụ thể với từng phạm nhân.

II. NHỮNG VI PHẠM, TỒN TẠI

Bên cạnh những kết quả như đã nêu trên, qua công tác kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị đặc xá tại⁴, Viện kiểm sát.....²..... phát hiện một số vi phạm, tồn tại như sau:

1. Vi phạm trong công tác triển khai Quyết định về đặc xá năm 2021

2. Vi phạm trong việc lập hồ sơ đề nghị đặc xá năm 2021

3. Vi phạm, tồn tại của cơ quan khác có liên quan

(Cơ quan quản lý... Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án.....)

Lưu ý: Nêu rõ các dạng vi phạm, tồn tại phát hiện, số lượng mỗi dạng vi phạm, tồn tại đã phát hiện và viện dẫn điều luật bị vi phạm

4. Nguyên nhân của những vi phạm, tồn tại

4.1. Nguyên nhân khách quan

4.2. Nguyên nhân chủ quan

III. KIẾN NGHỊ

1.

2.....

3.....

Kết luận được công bố trước.....⁴.....ngày..... Đối với những vi phạm, tồn tại của cơ quan khác nêu tại mục II trong Kết luận này, Viện kiểm sát.....²..... sẽ ban hành văn bản kiến nghị, văn bản kháng nghị riêng./.

Nơi nhận:

- Đơn vị được kiểm sát (để thực hiện);
- VKS¹..... (để báo cáo);
- Cơ quan quản lý đơn vị được kiểm sát (để chỉ đạo);
- Thành viên Đoàn kiểm sát;
- Lưu: VT, hồ sơ kiểm sát.

VIỆN TRƯỞNG⁶

⁶ Thẩm quyền ký thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế Công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự



CHỦ TỊCH NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1161/2021/QĐ-CTN

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về đặc xá năm 2021

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 và Điều 91 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013;

Căn cứ Luật Đặc xá năm 2018;

Thực hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của Đảng, Nhà nước và truyền thống nhân đạo của dân tộc đối với người phạm tội bị kết án phạt tù, khuyến khích họ phấn đấu học tập, rèn luyện tiến bộ trở thành người có ích cho xã hội;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 15/TTr-CP ngày 23 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thực hiện đặc xá tha tù trước thời hạn cho người bị kết án phạt tù có thời hạn, tù chung thân nhân dịp Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/2021).

Thời gian đã chấp hành án phạt tù để xét đặc xá tính đến ngày 31 tháng 8 năm 2021.

Điều 2. Đối tượng đặc xá bao gồm:

Người đang chấp hành án phạt tù có thời hạn, người bị kết án tù chung thân đã được giảm xuống tù có thời hạn, người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.

Điều 3. Điều kiện được đề nghị đặc xá

1. Người đang chấp hành án phạt tù có thời hạn, người bị kết án tù chung thân đã được giảm xuống tù có thời hạn được đề nghị đặc xá phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có nhiều tiến bộ, có ý thức cải tạo tốt và được xếp loại chấp hành án phạt tù khá hoặc tốt theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự;

b) Đã chấp hành án phạt tù ít nhất là một phần hai thời gian đối với trường hợp bị phạt tù có thời hạn, nếu trước đó đã được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù thì thời hạn được giảm không được tính vào thời gian đã chấp hành án phạt tù; đã chấp hành án phạt tù ít nhất là 15 năm đối với trường hợp bị phạt tù chung thân đã được giảm xuống tù có thời hạn, nếu sau khi đã được giảm xuống tù có thời hạn mà tiếp tục được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù thì thời hạn được giảm sau đó không được tính vào thời gian đã chấp hành án phạt tù;

Người bị kết án về tội phá hoại việc thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội; tội phá hoại chính sách đoàn kết; tội tổ chức, cưỡng ép, xúi giục người khác trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân; tội trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân; người bị kết án từ 10 năm tù trở lên về một trong các tội quy định tại Chương các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người của Bộ luật Hình sự do cố ý hoặc người bị kết án từ 07 năm tù trở lên về tội cướp tài sản; tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản; tội sản xuất trái phép chất ma túy; tội mua bán trái phép chất ma túy; tội chiếm đoạt chất ma túy của Bộ luật Hình sự đã chấp hành án phạt tù ít nhất hai phần ba thời gian đối với trường hợp bị kết án phạt tù có thời hạn, nếu trước đó đã được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù thì thời hạn được giảm không được tính vào thời gian đã chấp hành án phạt tù; đã chấp hành án phạt tù ít nhất là 18 năm đối với trường hợp bị phạt tù chung thân đã được giảm xuống tù có thời hạn, nếu sau khi đã được giảm xuống tù có thời hạn mà tiếp tục được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù thì thời hạn được giảm sau đó không được tính vào thời gian đã chấp hành án phạt tù;

c) Đã chấp hành xong hình phạt bổ sung là phạt tiền, đã nộp án phí;

d) Đã thi hành xong nghĩa vụ trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ dân sự khác đối với người bị kết án phạt tù về các tội phạm tham nhũng;

đ) Đã thi hành xong hoặc thi hành được một phần nghĩa vụ trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ dân sự khác nhưng do lâm vào hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp chưa có điều kiện thi hành tiếp phần còn lại theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự đối với người bị kết án phạt tù về tội phạm không phải là tội phạm tham nhũng;

Trường hợp phải thi hành nghĩa vụ trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ dân sự khác đối với tài sản không thuộc sở hữu của Nhà nước thì phải được người được thi hành án đồng ý hoãn thi hành án hoặc không yêu cầu thi hành án đối với tài sản này;

e) Khi được đặc xá không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự;

g) Không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 4 Quyết định này.

2. Người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù được đề nghị đặc xá phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có nhiều tiến bộ, có ý thức cải tạo tốt và được xếp loại chấp hành án phạt tù khá hoặc tốt theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự trong thời gian chấp hành án phạt tù trước khi có quyết định tạm đình chỉ;

b) Đã có thời gian chấp hành án phạt tù quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

c) Các điều kiện quy định tại các điểm c, d, đ, e và g khoản 1 Điều này;

d) Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật trong thời gian được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.

3. Người bị kết án phạt tù có thời hạn đã chấp hành ít nhất là một phần ba thời gian và người bị kết án phạt tù chung thân đã được giảm xuống tù có thời hạn đã chấp hành ít nhất là 13 năm hoặc trường hợp bị kết án về một trong các tội quy định tại điểm b khoản 1 Điều này đã chấp hành ít nhất hai phần năm thời gian đối với án phạt tù có thời hạn, 16 năm đối với án phạt tù chung thân, nếu có đủ các điều kiện quy định tại các điểm a, c, d, đ, e và g khoản 1, các điểm a, c và d khoản 2 Điều này thì được đề nghị đặc xá khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Đã lập công lớn trong thời gian chấp hành án phạt tù, có xác nhận của trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện hoặc cơ quan có thẩm quyền khác;

b) Người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng; người được tặng thưởng danh hiệu Dũng sĩ trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước; người được tặng thưởng một trong các danh hiệu: Anh hùng Lao động, Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nghệ sĩ nhân dân; người được tặng thưởng một trong các loại Huân chương, Huy chương Kháng chiến; cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ và người có công nuôi dưỡng liệt sĩ khi còn nhỏ; con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; cha, mẹ, vợ, chồng, con của người có công giúp đỡ cách mạng được tặng Kỷ niệm chương “Tổ quốc ghi công” hoặc Bằng “Có công với nước”;

c) Người đang mắc bệnh hiểm nghèo, người đang ốm đau thường xuyên mà không tự phục vụ bản thân;

d) Khi phạm tội là người dưới 18 tuổi, trừ trường hợp quy định tại điểm 4 Điều này;

đ) Người từ đủ 70 tuổi trở lên;

e) Có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn và bản thân là lao động duy nhất trong gia đình;

g) Phụ nữ có thai hoặc có con dưới 36 tháng tuổi đang ở với mẹ trong trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ;

h) Người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định của pháp luật về người khuyết tật; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật về dân sự.

4. Người dưới 18 tuổi đang chấp hành án phạt tù có đủ điều kiện quy định tại điểm a và điểm g khoản 1 Điều này hoặc người dưới 18 tuổi đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù có đủ điều kiện quy định tại điểm g khoản 1, điểm a và điểm d khoản 2 Điều này được đề nghị đặc xá khi đã chấp hành ít nhất một phần ba thời gian hoặc đã chấp hành được ít nhất hai phần năm thời gian đối với trường hợp bị kết án phạt tù về một trong các tội quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

Điều 4. Các trường hợp không được đề nghị đặc xá

Người có đủ điều kiện quy định tại Điều 3 của Quyết định này không được đề nghị đặc xá nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Bị kết án phạt tù về tội phản bội Tổ quốc; tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân; tội gián điệp; tội xâm phạm an ninh lãnh thổ; tội bạo loạn; tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân; tội phá hoại cơ sở vật chất - kỹ thuật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; tội làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; tội phá rối an ninh; tội chống phá cơ sở giam giữ; tội khủng bố hoặc một trong các tội quy định tại Chương các tội phá hoại hòa bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh của Bộ luật Hình sự;

2. Bản án, phần bản án hoặc quyết định của Tòa án đối với người đó đang bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm theo hướng tăng nặng trách nhiệm hình sự;

3. Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội khác;

4. Trước đó đã được đặc xá;

5. Có từ 02 tiền án trở lên;

6. Thời hạn chấp hành án phạt tù còn lại trên sáu năm đối với người được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3; trên tám năm đối với người được quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 3 Quyết định này;

7. Bị kết án phạt tù về tội phạm rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng xâm phạm an ninh quốc gia, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này;

8. Phạm tội giết người có tổ chức; giết người có tính chất côn đồ; cố ý gây thương tích có tổ chức hoặc có tính chất côn đồ hoặc phạm tội nhiều lần đối với một người hoặc một lần đối với nhiều người hoặc dùng a-xít nguy hiểm hoặc hóa chất nguy hiểm; hiếp dâm có tính chất loạn luân; hiếp dâm trẻ em có tính chất loạn luân (theo Bộ luật Hình sự năm 1999) hoặc hiếp dâm người dưới 16 tuổi có tính chất loạn luân hoặc hiếp dâm người dưới 10 tuổi; cướp tài sản có sử dụng vũ khí; cướp tài sản, cướp giật tài sản, trộm cắp tài sản có tổ chức hoặc gây hậu quả nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng; chống người thi hành công vụ có tổ chức hoặc phạm tội từ 02 lần trở lên hoặc gây hậu quả nghiêm trọng hoặc xúi giục, lôi kéo, kích động người khác phạm tội; cướp tài

sản nhiều lần, cướp giật tài sản nhiều lần, trộm cắp tài sản nhiều lần (từ hai lần trở lên);

9. Phạm tội về ma túy hoặc tội cướp tài sản hoặc tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản mà thời hạn chấp hành án phạt tù còn lại trên 01 năm đối với người bị kết án phạt tù dưới 07 năm hoặc thời hạn chấp hành án phạt tù còn lại trên 02 năm đối với người bị kết án phạt tù từ 07 năm đến 15 năm hoặc thời hạn chấp hành án phạt tù còn lại trên 03 năm đối với người bị kết án phạt tù trên 15 năm, tù chung thân;

10. Phạm một trong các tội quy định tại Chương các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người của Bộ luật Hình sự do cố ý mà thời hạn tù còn lại trên 02 năm đối với người bị kết án phạt tù từ 10 năm đến 15 năm hoặc thời hạn chấp hành án phạt tù còn lại trên 03 năm đối với người bị kết án phạt tù trên 15 năm, tù chung thân;

11. Người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy trong vụ án phạm tội có tổ chức; người dùng thủ đoạn xảo quyệt, ngoan cố chống đối trong vụ án phạm tội có tổ chức; người phạm tội có tính chất chuyên nghiệp;

12. Có căn cứ khẳng định đã sử dụng trái phép các chất ma túy;

13. Bị kết án phạt tù do phạm từ ba tội trở lên hoặc phạm từ hai tội do cố ý trở lên, kể cả trường hợp tổng hợp hình phạt;

14. Có một tiền án mà lại bị kết án phạt tù về tội do cố ý;

15. Đã từng bị kết án phạt tù, kể cả trường hợp đã được xóa án tích hoặc đã từng bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, kể cả cơ sở giáo dục trước đây hoặc đã từng bị đưa vào trường giáo dưỡng mà bị kết án phạt tù về một trong các tội sau đây: Về ma túy; giết người; hiếp dâm trẻ em (theo Bộ luật Hình sự năm 1999) hoặc hiếp dâm người dưới 16 tuổi; cướp tài sản; cướp giật tài sản; cưỡng đoạt tài sản; lừa đảo chiếm đoạt tài sản; trộm cắp tài sản; bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản; chống người thi hành công vụ; mua bán phụ nữ (theo Bộ luật Hình sự năm 1985) hoặc mua bán người; mua bán, đánh tráo hoặc chiếm đoạt trẻ em (theo Bộ luật Hình sự năm 1999) hoặc mua bán người dưới 16 tuổi hoặc đánh tráo người dưới 01 tuổi hoặc chiếm đoạt người dưới 16 tuổi; gây rối trật tự công cộng; tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; cho vay lãi nặng (theo Bộ luật Hình sự năm 1999) hoặc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự; tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép.

Điều 5. Đặc xá trong trường hợp đặc biệt

Chính phủ chủ trì, phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan, tổ chức có liên quan lập hồ sơ của người được đề nghị đặc xá trong trường hợp đặc biệt theo Điều 22, Điều 23 của Luật Đặc xá để trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định.

Điều 6. Chính phủ chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, phổ biến về ý nghĩa, mục đích và nội dung của hoạt động đặc xá; chỉ đạo Bộ Công an, Bộ Quốc phòng,

các cơ quan khác của Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện đặc xá theo quy định của Luật Đặc xá, Quyết định của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chủ tịch và các thành viên Hội đồng tư vấn đặc xá, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *[Signature]*

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Đã ký: Nguyễn Xuân Phúc

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỐI CAO

Số: 09/SL

SAO LỤC
Hà Nội, ngày 09 tháng 7 năm 2021

Nơi nhận

- Lãnh đạo Viện;
- V7, V11, VCC1,2,3;
- 63 tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- VKSQSTW;
- Lưu: VT, VP.

TL. VIỆN TRƯỞNG
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Quốc Huy

Số: 63 /HD-HĐTVĐX

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2021

HƯỚNG DẪN

**Về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1161/2021/QĐ-CTN
ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2021**

Thực hiện Quyết định số 1161/2021/QĐ-CTN ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2021 (Quyết định về đặc xá năm 2021), Hội đồng tư vấn đặc xá hướng dẫn cụ thể về đối tượng, điều kiện, trình tự, thủ tục tiến hành xét đặc xá năm 2021 như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG XÉT ĐẶC XÁ

1. Người bị kết án phạt tù có thời hạn, tù chung thân đã được giảm xuống tù có thời hạn đang chấp hành án phạt tù tại trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện (sau đây gọi là phạm nhân).

2. Người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.

II. ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ ĐẶC XÁ

Về một số quy định tại Điều 3 Quyết định về đặc xá năm 2021, Hội đồng tư vấn đặc xá hướng dẫn cụ thể như sau:

1. Quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Quyết định về đặc xá năm 2021 là quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Luật Đặc xá và đã được quy định chi tiết tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 52/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đặc xá (sau đây gọi là Nghị định số 52).

Theo điểm c khoản 1 Điều 18 Nghị định số 133/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi hành án hình sự thì xếp loại chấp hành án phạt tù quý II vào ngày 25 tháng 5. Do đó, ngoài các quý đã đủ thời gian xếp loại trong thời gian chấp hành án phạt tù được xếp loại khá hoặc tốt thì thời gian tiếp theo từ ngày 26 tháng 5 năm 2021 đến ngày trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện họp xét, đề nghị đặc xá, phạm nhân được xét, đề nghị đặc xá phải được trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận xét, đánh giá kết quả xếp loại chấp hành án phạt tù từ khá trở lên.

Đối với phạm nhân được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù hoặc bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh đã trở lại trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để tiếp tục chấp hành án, ngoài các quý đã đủ thời gian xếp loại trong thời gian chấp hành án phạt tù được xếp loại khá hoặc tốt còn phải được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú, đơn vị quân đội được giao quản lý trong thời gian được tạm đình chỉ hoặc cơ sở y tế điều trị trong thời gian bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh xác nhận là trong thời gian được tạm đình chỉ hoặc bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật.

2. Thời gian đã chấp hành án phạt tù là thời gian bị tạm giữ, tạm giam, chấp hành án phạt tù trong trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, không kể thời gian được tại ngoại, được hoãn, tạm đình chỉ và thời gian được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù. Thời gian bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án cũng được tính vào thời gian đã chấp hành án phạt tù.

Thời gian được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù được tính để trừ vào phần thời hạn chấp hành án phạt tù còn lại.

Ví dụ: Nguyễn Văn A bị kết án 15 (mười lăm) năm tù, bị bắt ngày 31 tháng 8 năm 2011, tính đến ngày 31 tháng 8 năm 2021, Nguyễn Văn A đã thực sự chấp hành được 10 năm, đã được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù 03 lần, tổng cộng là 02 năm, thì thời hạn chấp hành án phạt tù còn lại là 03 năm.

3. Đối với quy định về thực hiện hình phạt bổ sung là phạt tiền, nộp án phí, thi hành nghĩa vụ trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ dân sự khác:

a) Phạm nhân hoặc người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc nộp án phí nhưng được Tòa án quyết định miễn hình phạt tiền, miễn nộp án phí thì cũng đủ điều kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Quyết định về đặc xá năm 2021.

b) Phạm nhân hoặc người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù đã thi hành xong nghĩa vụ trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ dân sự khác quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 3 Quyết định về đặc xá năm 2021 là một trong các trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 52. Ngoài ra, một số trường hợp sau cũng được coi là đã thi hành xong bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ dân sự khác:

- Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải thực hiện xong hoàn toàn nghĩa vụ cấp dưỡng theo bản án, quyết định của Tòa án hoặc đã thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng 01 lần, được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hoặc cơ quan thi hành án dân sự đang thụ lý vụ việc đó xác nhận. Nếu mới thực hiện được một phần nghĩa vụ cấp dưỡng hoặc chưa thực hiện nghĩa vụ

cấp dưỡng nhưng có thỏa thuận, xác nhận của đại diện hợp pháp của người bị hại hoặc của người được nhận cấp dưỡng về việc không phải tiếp tục thực hiện hoặc không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo bản án, quyết định của Tòa án và được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hoặc cơ quan thi hành án dân sự đang thụ lý vụ việc đó xác nhận.

- Trường hợp khi phạm tội là người dưới 18 tuổi quy định tại điểm d khoản 3 Điều 3 Quyết định về đặc xá năm 2021 mà trong bản án, quyết định của Tòa án giao trách nhiệm thi hành bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ dân sự khác cho bố, mẹ hoặc người giám hộ thì phải có tài liệu chứng minh bố, mẹ hoặc người giám hộ đã thi hành xong bồi thường thiệt hại hoặc nghĩa vụ dân sự khác, được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hoặc cơ quan thi hành án dân sự thụ lý vụ việc xác nhận.

c) Trường hợp người bị kết án phạt tù đã thi hành được một phần nghĩa vụ trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ dân sự khác nhưng do lâm vào hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp chưa có điều kiện thi hành tiếp phần còn lại theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 3 Quyết định về đặc xá năm 2021 là trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 52.

4. Trường hợp đã lập công lớn trong thời gian chấp hành án phạt tù, đang mắc bệnh hiểm nghèo, đang ốm đau thường xuyên mà không tự phục vụ bản thân, có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn và bản thân là lao động duy nhất trong gia đình quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định về đặc xá năm 2021 là các trường hợp được quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 4 Nghị định số 52.

III. CÁC TRƯỜNG HỢP KHÔNG ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ ĐẶC XÁ

Để thực hiện đúng quy định tại Điều 4 Quyết định về đặc xá năm 2021, Hội đồng tư vấn đặc xá hướng dẫn cụ thể một số nội dung như sau:

1. Căn cứ xác định các trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 4 Quyết định về đặc xá năm 2021 là các điểm, khoản, điều trong Bộ luật Hình sự mà Tòa án áp dụng khi quyết định hình phạt.

Đối với trường hợp cướp tài sản có sử dụng vũ khí quy định tại khoản 8 Điều 4 Quyết định về đặc xá năm 2021, ngoài căn cứ nêu trên còn căn cứ vào quy định tại Điều 3 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ để xác định vật mà người phạm tội sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội có phải là vũ khí hay không.

2. Đối với trường hợp cướp tài sản nhiều lần, cướp giật tài sản nhiều lần, trộm cắp tài sản nhiều lần (từ hai lần trở lên) quy định tại khoản 8 Điều 4 Quyết định về đặc xá năm 2021:

Căn cứ để xác định phạm tội nhiều lần là số lần phạm tội thể hiện trong Bản án và mỗi lần phạm tội đều bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong cùng một bản án hoặc phần Quyết định của Bản án có áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 hoặc điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Những trường hợp đang phải chấp hành hình phạt tổng hợp của nhiều bản án về cùng một tội danh mà trong mỗi bản án chỉ thể hiện phạm tội một lần thì vẫn là trường hợp phạm tội nhiều lần.

3. Căn cứ khẳng định đã sử dụng trái phép các chất ma túy đối với trường hợp quy định tại khoản 12 Điều 4 Quyết định về đặc xá năm 2021 là các tài liệu có trong hồ sơ phạm nhân như: Bản án; Cáo trạng; các tài liệu của Cơ quan điều tra; kết quả xét nghiệm của cơ quan y tế cấp huyện trở lên; Bản tự khai của phạm nhân có ghi rõ thời gian, số lần đã sử dụng chất ma túy... hoặc phiếu khám sức khỏe của trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có chữ ký (hoặc điểm chỉ) của phạm nhân thừa nhận là đã sử dụng trái phép các chất ma túy.

IV. HỒ SƠ, TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC XÉT ĐẶC XÁ

1. Hồ sơ đề nghị đặc xá

a) Hồ sơ đề nghị đặc xá bao gồm các văn bản, tài liệu quy định tại Điều 5 Nghị định số 52. Ngoài ra, một số trường hợp cụ thể phải có thêm các văn bản, tài liệu sau:

- Phạm nhân hoặc người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù có tiền án nhưng đã được xóa án tích phải có một trong các tài liệu sau đây chứng minh đã được xóa án tích: Giấy chứng nhận hoặc quyết định xóa án tích của Tòa án có thẩm quyền cấp cho người có tiền án được xóa án tích; bản án ghi là có tiền án nhưng đã được xóa án tích; phiếu lý lịch tư pháp xác nhận không có án tích do Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia hoặc Sở tư pháp cấp;

- Phạm nhân hoặc người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù thuộc trường hợp quy định tại điểm e khoản 3 Điều 3 Quyết định về đặc xá năm 2021 phải có đơn của gia đình hoặc đơn của người đang được tạm đình chỉ trình bày hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn và bản thân phạm nhân hoặc người đang được tạm đình chỉ là lao động duy nhất (trình bày rõ hoàn cảnh cụ thể từng thành viên của gia đình gồm: Bố, mẹ, vợ (chồng), con, anh, chị, em ruột sinh năm nào? đang ở đâu? làm gì?). Đơn phải được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi gia đình phạm nhân, gia đình người đang được tạm đình chỉ cư trú xác nhận là đúng (không chấp nhận những đơn không có nội dung xác nhận này của Ủy ban nhân dân cấp xã);

- Người bị kết án phạt tù được tặng thưởng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nghệ sĩ nhân dân phải có bản sao quyết định tặng thưởng.

Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu được sao từ bản chính hoặc bản sao có giá trị sử dụng thay bản chính của những văn bản như: Bản án, bản án, kết luận giám định y khoa, các loại tài liệu xác nhận việc thực hiện hình phạt bổ sung là phạt tiền, nộp án phí, thi hành nghĩa vụ trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ dân sự khác và các tài liệu khác liên quan đến các điều kiện được đề nghị đặc xá của người bị kết án phạt tù. Khi trình danh sách, hồ sơ đề nghị đặc xá để Tổ thẩm định liên ngành nghiên cứu, thẩm định phải có bản chính hoặc bản sao có giá trị sử dụng thay bản chính của những tài liệu này để kiểm tra, đối chiếu.

b) Danh sách, hồ sơ, thống kê phạm nhân được đề nghị đặc xá của trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện và danh sách, hồ sơ, thống kê người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù được đề nghị đặc xá của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án quân sự cấp quân khu được làm thành bốn bộ đóng dấu đỏ để Tổ thẩm định liên ngành thẩm định.

Sau khi thẩm định xong, một bộ có dấu đỏ cùng đầy đủ các tài liệu chứng minh gốc hoặc bản sao có công chứng của cơ quan có thẩm quyền được lưu tại trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án quân sự cấp quân khu.

Hồ sơ tài liệu chuyển về Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá bao gồm:

- Hồ sơ đề nghị đặc xá cho phạm nhân:

+ Ba bộ có dấu đỏ gồm có các tài liệu sau: Biên bản thẩm định danh sách, hồ sơ đề nghị đặc xá của Tổ thẩm định liên ngành; Biên bản họp Hội đồng xét, đề nghị đặc xá của trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện; Thống kê số liệu người được đề nghị đặc xá; Phiếu đề nghị đặc xá cho phạm nhân; Đơn đề nghị đặc xá, Bản cam kết; văn bản đề nghị đặc xá cho phạm nhân của trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận phạm nhân trích xuất nhưng không quản lý hồ sơ gốc của phạm nhân (áp dụng đối với trường hợp phạm nhân trích xuất); các tài liệu liên quan đến điều kiện đề nghị đặc xá của phạm nhân theo quy định của Nghị định số 52 và Hướng dẫn này; danh sách người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá do Giám thị trại giam thuộc Bộ Công an, Chánh Văn phòng cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, Cục trưởng Cục An ninh điều tra, Bộ Công an, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng lập theo kết quả thẩm định của Tổ thẩm định liên ngành (theo mẫu);

+ Chín bộ khác gồm có các tài liệu: Biên bản thẩm định danh sách, hồ sơ đề nghị đặc xá của Tổ thẩm định liên ngành; Biên bản họp Hội đồng xét đề nghị đặc xá của trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện; Phiếu đề nghị đặc xá cho phạm nhân; danh sách người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá như đã nêu trên.

+ Đối với những trường hợp mà Tổ thẩm định liên ngành đã thẩm định và có ý kiến là không đủ điều kiện đề nghị đặc xá phải làm thành 12 bộ hồ sơ riêng, trong đó có 03 bộ dấu đỏ gồm: Biên bản thẩm định danh sách, hồ sơ đề nghị đặc xá của Tổ thẩm định liên ngành; danh sách người không đủ điều kiện đề nghị đặc xá do Tổ thẩm định liên ngành lập; danh sách người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá do Giám thị trại giam thuộc Bộ Công an, Cục trưởng Cục An ninh điều tra, Bộ Công an, Chánh Văn phòng cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng lập, gửi Tổ thẩm định liên ngành kèm theo Phiếu đề nghị đặc xá và các tài liệu khác giống như hồ sơ của người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá đã nêu; danh sách người không đủ điều kiện đề nghị đặc xá do Giám thị trại giam thuộc Bộ Công an, Cục trưởng Cục An ninh điều tra, Bộ Công an, Chánh Văn phòng cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng lập theo kết quả thẩm định của Tổ thẩm định liên ngành.

Chín bộ hồ sơ khác gồm các tài liệu: Biên bản thẩm định danh sách, hồ sơ đề nghị đặc xá của Tổ thẩm định liên ngành; danh sách người không đủ điều kiện đề nghị đặc xá do Tổ thẩm định liên ngành lập; phiếu đề nghị đặc xá; danh sách người không đủ điều kiện đề nghị đặc xá do Giám thị trại giam thuộc Bộ Công an, Cục trưởng Cục An ninh điều tra, Bộ Công an, Chánh Văn phòng cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng lập theo kết quả thẩm định của Tổ thẩm định liên ngành.

- Hồ sơ đề nghị đặc xá cho người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù được lập thành 12 bộ (03 bộ dấu đỏ, 09 bộ photo). Tài liệu có trong hồ sơ gồm: Biên bản thẩm định danh sách, hồ sơ đề nghị đặc xá của Tổ thẩm định liên ngành; Phiếu đề nghị đặc xá cho người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù; Đơn đề nghị đặc xá, Bản cam kết; các tài liệu liên quan đến điều kiện đề nghị đặc xá của người đang được tạm đình chỉ theo quy định của Nghị định số 52 và Hướng dẫn này; bản sao bản án và Quyết định thi hành án phạt tù; danh sách người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá do Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu lập theo kết quả thẩm định của Tổ thẩm định liên ngành (theo mẫu).

Đối với những trường hợp mà Tổ thẩm định liên ngành thẩm định và có ý kiến là không đủ điều kiện đề nghị đặc xá, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu phải làm thành 12 bộ hồ sơ riêng. Cách lập hồ sơ, danh sách tương tự như cách lập hồ sơ, danh sách của phạm nhân không đủ điều kiện đề nghị đặc xá đã nêu ở trên.

2. Trình tự, thủ tục lập hồ sơ, danh sách người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá

a) Trình tự, thủ tục lập hồ sơ, danh sách người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá thực hiện theo quy định của Điều 15 Luật Đặc xá, Điều 7 Nghị định số 52, trong đó:

- Việc niêm yết, phổ biến Quyết định về đặc xá năm 2021 cho phạm nhân thực hiện như sau: Ngay sau khi Quyết định về đặc xá năm 2021 được công bố, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng và đã nhận được bản sao Quyết định về đặc xá năm 2021, các trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự công an cấp huyện phải niêm yết, phổ biến cho phạm nhân biết;

- Việc lập hồ sơ, danh sách người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá đang chấp hành án tại trại tạm giam thuộc Bộ Công an, trại tạm giam thuộc Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện và trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng để gửi Tổ thẩm định liên ngành thực hiện như sau:

- + Sau khi nhận được hồ sơ, danh sách người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá do Giám thị trại tạm giam thuộc Bộ Công an, Giám thị trại tạm giam thuộc Công an cấp tỉnh, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện báo cáo Cục trưởng Cục An ninh điều tra, Bộ Công an, Chánh Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh kiểm tra, xem xét và lập danh sách, hồ sơ người đủ điều kiện đề nghị đặc xá để gửi Tổ thẩm định liên ngành;

- + Sau khi nhận được hồ sơ, danh sách người đủ điều kiện đề nghị đặc xá do Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng hoặc Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu báo cáo, Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng kiểm tra, xem xét và lập danh sách, hồ sơ người đủ điều kiện đề nghị đặc xá để gửi Tổ thẩm định liên ngành.

b) Trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị đặc xá trong trường hợp đặc biệt:

- Chính phủ giao Bộ Công an, Bộ Quốc phòng chỉ đạo các trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện lập hồ sơ đề nghị xét đặc xá trong trường hợp đặc biệt đối với phạm nhân đang chấp hành án phạt tù mà có yêu cầu đối nội, đối ngoại;

- Tòa án nhân dân tối cao chỉ đạo, hướng dẫn Tòa án nhân dân, Tòa án quân sự các cấp lập hồ sơ, danh sách đề nghị đặc xá trong trường hợp đặc biệt đối với người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù không đủ điều kiện đề nghị đặc xá mà có yêu cầu đối nội, đối ngoại hoặc người đang được hoãn chấp hành án phạt tù mà có yêu cầu đối nội, đối ngoại; tập hợp hồ sơ, danh sách người đang được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù được đề nghị đặc xá trong trường hợp đặc biệt trình các cơ quan có thẩm quyền xét duyệt;

- Chính phủ chủ trì, phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan, tổ chức có liên quan xét duyệt hồ sơ của người được đề nghị đặc xá trong trường hợp đặc biệt do Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao lập để trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định.

3. Thẩm định hồ sơ đề nghị đặc xá

Tổ thẩm định liên ngành có trách nhiệm giúp Hội đồng tư vấn đặc xá nghiên cứu, thẩm định danh sách, hồ sơ của người được đề nghị đặc xá theo quy định tại Điều 16 Luật Đặc xá và Điều 8 Nghị định số 52.

4. Thẩm tra, duyệt, kiểm tra hồ sơ đề nghị đặc xá và trình Chủ tịch nước danh sách đề nghị đặc xá thực hiện theo quy định tại Điều 17 Luật Đặc xá.

5. Quản lý tài liệu, hồ sơ, danh sách và số liệu người được đề nghị xét đặc xá

a) Tài liệu, hồ sơ, danh sách và số liệu phạm nhân được đề nghị xét đặc xá sau khi Tổ thẩm định liên ngành kiểm tra, thẩm định thuộc loại tài liệu được quản lý, sử dụng theo chế độ "MẬT" đến khi Giám thị trại giam, trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện tổ chức công bố Quyết định đặc xá năm 2021 của Chủ tịch nước.

Cán bộ, chiến sỹ, chuyên viên, nhân viên của các bộ, ban, ngành tham gia công tác đặc xá phải chấp hành nghiêm chỉnh việc quản lý, sử dụng hồ sơ và danh sách người được đề nghị đặc xá theo chế độ "MẬT". Những người vi phạm phải xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Hồ sơ xét đề nghị đặc xá của phạm nhân phải đầy đủ tài liệu, nội dung ghi trong hồ sơ phải thống nhất, rõ ràng và đúng thủ tục quy định về đặc xá. Nếu để sai lệch các dữ liệu ghi trong hồ sơ đề nghị đặc xá so với hồ sơ gốc hoặc do lỗi kỹ thuật, sau khi thẩm định để lại không đề nghị đặc xá cho phạm nhân có đủ điều kiện hoặc do làm sai lệch hồ sơ và đề nghị đặc xá cho người không có đủ điều kiện thì Giám thị trại giam, trại tạm giam hoặc Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu đã lập hồ sơ phải chịu trách nhiệm.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các bộ, ban, ngành

a) Bộ Công an là Cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá có trách nhiệm:

- Thành lập Ban Chỉ đạo về đặc xá của Bộ Công an để tổ chức thực hiện Quyết định của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2021 và Hướng dẫn của Hội đồng tư vấn đặc xá; giúp Chủ tịch Hội đồng tư vấn đặc xá hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc Công an các địa phương, Giám thị các trại giam, trại tạm giam và Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện triển khai thực hiện Quyết định về đặc xá năm 2021 của Chủ tịch nước và Hướng dẫn của Hội đồng tư vấn đặc xá; chỉ đạo thành lập Hội đồng xét, đề nghị đặc xá của trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện;

- Quyết định thành lập các Tổ chuyên viên giúp việc cho thành viên Hội đồng tư vấn đặc xá; quyết định thành lập các Tổ thẩm định liên ngành gồm đại diện của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam do một đồng chí lãnh đạo cấp Cục của Bộ Công an làm Tổ trưởng, trực tiếp đến các trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Công an, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng và Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án quân sự cấp quân khu để kiểm tra, thẩm định hồ sơ đề nghị đặc xá;

- Bố trí chương trình, thời gian và chuẩn bị nội dung, tài liệu, hồ sơ các cuộc họp của Hội đồng tư vấn đặc xá;

- Đề xuất với Chủ tịch Hội đồng tư vấn đặc xá giải quyết những vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện;

- Khi được Chủ tịch Hội đồng tư vấn đặc xá ủy quyền, Ủy viên Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá được triệu tập cuộc họp để lấy ý kiến các thành viên của Hội đồng về những vấn đề khẩn cấp và chỉ đạo, giải quyết những vấn đề cụ thể khác nảy sinh trong quá trình thực hiện Quyết định về đặc xá năm 2021;

- Quy định các biểu mẫu để thực hiện công tác đặc xá năm 2021 trong lực lượng Công an nhân dân;

- Chỉ đạo việc lập hồ sơ xét đề nghị đặc xá cho phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Công an và cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện; chỉ đạo việc kiểm tra, thẩm định hồ sơ đề nghị đặc xá của các Tổ thẩm định liên ngành và việc thẩm tra hồ sơ đề nghị đặc xá của các Tổ chuyên viên giúp việc cho thành viên Hội đồng tư vấn đặc xá;

- Chỉ đạo các trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện thực hiện tốt việc vận động, hướng dẫn và tạo điều kiện cho phạm nhân liên lạc với thân nhân của họ, đôn đốc việc thực hiện hình phạt bổ sung là phạt tiền, nộp án phí, thi hành nghĩa vụ trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ dân sự khác tại cơ quan thi hành án dân sự; thu các khoản tiền mà phạm nhân là người phải thi hành án dân sự hoặc thân nhân của họ tự nguyện nộp tại trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện (nếu có) để thi hành án theo quyết định thi hành án dân sự và quyết định của bản án hình sự, cấp giấy xác nhận cho phạm nhân làm căn cứ đưa vào hồ sơ xét đề nghị đặc xá và chuyển số tiền đó cho cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao hoàn chỉnh hồ sơ, danh sách người được Hội đồng tư vấn đặc xá xét duyệt, đề nghị đặc xá để báo cáo Chủ tịch Hội đồng trình Chủ tịch nước quyết định, gồm dự thảo Tờ trình và 06 bộ danh sách phạm nhân được đề nghị đặc xá (có đóng dấu của Bộ Công an);

- Đối với những người đã được Hội đồng tư vấn đặc xá xét duyệt, đề nghị đặc xá hoặc đã có Quyết định đặc xá mà chết trước khi công bố, thì Ủy viên Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá đưa ra khỏi danh sách đặc xá, sau đó báo cáo Văn phòng Chủ tịch nước biết.

Đối với những người đã được Hội đồng tư vấn đặc xá đề nghị đặc xá mà có đơn khiếu nại, tố cáo, có dấu hiệu nghi vấn không đủ điều kiện hoặc có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân thì Ủy viên Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá kịp thời báo cáo Văn phòng Chủ tịch nước đưa ra khỏi danh sách đề nghị đặc xá. Trường hợp tương tự như đã nêu mà đã có Quyết định đặc xá của Chủ tịch nước nhưng chưa công bố, thì Ủy viên Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá quyết định dừng ngay việc thi hành và chỉ đạo giải quyết, kiểm tra làm rõ, đồng thời báo cáo Chủ tịch Hội đồng tư vấn đặc xá và Chủ tịch nước (qua Văn phòng Chủ tịch nước);

- Tổng hợp và chuyển danh sách người được đề nghị đặc xá sẽ về cư trú theo từng quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã được Tổ thẩm định liên ngành nhất trí đề nghị đặc xá để Giám đốc Công an cấp tỉnh chủ động rà soát và chỉ đạo việc tiếp nhận, quản lý, giáo dục, giúp đỡ người được đặc xá tái hòa nhập cộng đồng.

Khi có Quyết định đặc xá của Chủ tịch nước, thông báo cho Giám đốc Công an cấp tỉnh và chuyển danh sách người được đặc xá theo từng quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đồng thời chỉ đạo Công an cấp tỉnh tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện tốt công tác tiếp nhận, quản lý, giám sát, giúp đỡ người được đặc xá tái hòa nhập cộng đồng;

- Chỉ đạo, tổ chức Lễ công bố Quyết định đặc xá của Chủ tịch nước cho phạm nhân trong các trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện theo nghi lễ nghiêm trang;

- Phối hợp với Bộ Ngoại giao tổ chức tha số phạm nhân có quốc tịch nước ngoài được đặc xá;

- Tiếp nhận, xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân, các tổ chức trong và ngoài nước có liên quan đến đặc xá; trả lời bằng văn bản cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân có đơn khiếu nại về trường hợp không được đặc xá theo đúng lý do không đồng ý đề nghị đặc xá của thành viên Hội đồng tư vấn đặc xá;

- Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban Tuyên giáo Trung ương và các cơ quan, đơn vị chức năng lập kế hoạch tuyên truyền, giới thiệu nội dung Quyết định của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2021 trên các phương tiện thông tin đại chúng;

- Tham mưu cho Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp tích cực triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng;

- Tổng kết công tác đặc xá năm 2021;

- Hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ Công an, Giám đốc Công an cấp tỉnh, và các trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện xét, đề nghị khen thưởng; chủ trì, phối hợp cùng Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương đề xuất Nhà nước, Chính phủ khen thưởng cho những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác đặc xá năm 2021;

- Bố trí kinh phí phục vụ công tác đặc xá năm 2021;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến công tác đặc xá do Chủ tịch Hội đồng tư vấn đặc xá giao.

b) Bộ Quốc phòng có trách nhiệm thành lập Ban Chỉ đạo về đặc xá của Bộ Quốc phòng để tổ chức thực hiện Quyết định của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2021 và Hướng dẫn của Hội đồng tư vấn đặc xá; chỉ đạo các trại giam, trại tạm giam do Bộ Quốc phòng quản lý và Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng lập hồ sơ, danh sách người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá; quy định biểu mẫu để thực hiện xét, đề nghị đặc xá cho phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại trại giam, trại tạm giam do Bộ Quốc phòng quản lý.

- Chỉ đạo các trại giam, trại tạm giam do Bộ Quốc phòng quản lý, hướng dẫn phạm nhân thông báo cho thân nhân của họ chấp hành hình phạt bổ sung là phạt tiền, nộp án phí, thi hành nghĩa vụ trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại, các nghĩa vụ dân sự khác tại Cơ quan thi hành án dân sự;

- Sau khi Tổ thẩm định liên ngành của Hội đồng tư vấn đặc xá kiểm tra, thẩm định xong hồ sơ đề nghị đặc xá của Bộ Quốc phòng cho phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại trại giam, trại tạm giam do Bộ Quốc phòng quản lý, cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng chuyển hồ sơ, danh sách về Cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá (Bộ Công an) để tổng hợp, trình Hội đồng tư vấn đặc xá xét duyệt;

- Bố trí kinh phí cho các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng thực hiện công tác đặc xá năm 2021;

- Chỉ đạo, tổ chức Lễ công bố đặc xá tha tù theo Quyết định của Chủ tịch nước ở các trại giam, trại tạm giam do Bộ Quốc phòng quản lý.

c) Văn phòng Chủ tịch nước chủ trì, phối hợp với Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá rà soát, kiểm tra danh sách, hồ sơ người được Hội đồng tư vấn đặc xá đề nghị đặc xá, trình Chủ tịch nước quyết định.

- Ngay sau khi có Quyết định đặc xá của Chủ tịch nước, chuyển cho Cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá 02 bản Quyết định cùng 02 bộ danh sách người được đặc xá để kịp thời tổ chức lễ công bố Quyết định của Chủ tịch nước theo đúng quy định;

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Ngoại giao tổ chức họp báo công bố Quyết định đặc xá của Chủ tịch nước.

d) Văn phòng Chính phủ có trách nhiệm phối hợp với cơ quan thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá xây dựng văn bản hướng dẫn; dự thảo điện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, giúp Hội đồng tư vấn đặc xá tổ chức triển khai thực hiện Quyết định về đặc xá năm 2021 của Chủ tịch nước; thẩm tra, hoàn chỉnh danh sách, hồ sơ và văn bản các cuộc họp trình Chủ tịch Hội đồng tư vấn đặc xá báo cáo Chủ tịch nước quyết định.

đ) Tòa án nhân dân tối cao phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan, tổ chức có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Tòa án nhân dân các cấp thực hiện đặc xá theo quy định của Luật Đặc xá và các văn bản hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Tòa án nhân dân, Tòa án quân sự các cấp lập hồ sơ, danh sách đề nghị đặc xá cho người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù đủ điều kiện được đề nghị đặc xá để gửi Tổ thẩm định liên ngành; quy định biểu mẫu để thực hiện xét, đề nghị đặc xá cho người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù;

- Phối hợp với Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá tập hợp hồ sơ, danh sách người đang tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù đủ điều kiện được đề nghị đặc xá và hồ sơ, danh sách người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù không đủ điều kiện đề nghị đặc xá để gửi các thành viên Hội đồng tư vấn đặc xá thẩm tra; tổng hợp kết quả thẩm tra của thành viên Hội đồng tư vấn đặc xá và lập danh sách người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù đủ điều kiện được đề nghị đặc xá, danh sách người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù không đủ điều kiện đề nghị đặc xá để trình Hội đồng tư vấn đặc xá xét duyệt;

- Phối hợp với Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá, Văn phòng Chính phủ hoàn chỉnh hồ sơ, danh sách người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù được Hội đồng tư vấn đặc xá xét duyệt, đề nghị đặc xá để báo cáo Chủ tịch Hội đồng trình Chủ tịch nước quyết định gồm 06 bộ danh sách người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù được đề nghị đặc xá, có đóng dấu của Tòa án nhân dân tối cao;

- Phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tối cao và chỉ đạo Tòa án nhân dân, Tòa án quân sự các cấp lập danh sách, thông báo kịp thời cho cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá và các trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện biết những phạm nhân đang có kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm theo hướng tăng nặng trách nhiệm hình sự;

- Hướng dẫn Tòa án nhân dân các cấp thực hiện Quyết định đặc xá của Chủ tịch nước theo quy định của Luật Đặc xá và Hướng dẫn của Hội đồng tư vấn đặc xá.

e) Viện kiểm sát nhân dân tối cao trực tiếp kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị đặc xá, thực hiện Quyết định đặc xá của Chủ tịch nước theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Đặc xá.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát quân sự Quân khu kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị đặc xá, thực hiện Quyết định đặc xá theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Luật Đặc xá;

- Chỉ đạo Viện kiểm sát nhân dân các cấp phối hợp với Tòa án nhân dân các cấp phát hiện những phạm nhân có kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm theo hướng tăng nặng trách nhiệm hình sự để thông báo kịp thời cho các trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện và cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá biết;

- Thực hiện, hướng dẫn việc thực hiện quyền yêu cầu, kiến nghị khi kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị đặc xá, thực hiện Quyết định đặc xá; kiểm sát việc giải quyết khiếu nại theo quy định tại Điều 37 của Luật Đặc xá.

g) Bộ Tư pháp có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan thi hành án dân sự thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Đặc xá; phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện các quy định của Luật Đặc xá và Quyết định của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2021.

h) Bộ Ngoại giao có trách nhiệm chủ động nắm tình hình và phối hợp với Bộ Công an kiến nghị danh sách phạm nhân có quốc tịch nước ngoài và các trường hợp khác có thể được đặc xá để phục vụ yêu cầu đối ngoại; phối hợp với các bộ, ban, ngành có liên quan để tuyên truyền đối ngoại về công tác đặc xá; phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng thực hiện Quyết định đặc xá đối với người nước ngoài.

i) Bộ Y tế có trách nhiệm:

- Phối hợp với các bộ, ngành để tổ chức thực hiện công tác đặc xá năm 2021 an toàn, bảo đảm các yêu cầu về phòng, chống dịch bệnh Covid-19;

- Chỉ đạo các Sở Y tế, các bệnh viện, trung tâm y tế tổ chức giám định, cung cấp các loại giấy tờ về bệnh tật của phạm nhân có liên quan đến việc đề nghị đặc xá;

- Chỉ đạo các cơ quan y tế phối hợp, hỗ trợ các cơ quan thực hiện công tác đặc xá năm 2021 và các cơ sở giam giữ phạm nhân phòng, chống dịch bệnh Covid-19 hiệu quả, bảo đảm an toàn để thực hiện công tác đặc xá năm 2021.

k) Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí thông báo Quyết định của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2021 và tuyên truyền về công tác đặc xá trên các phương tiện thông tin đại chúng; chỉ đạo các Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức tuyên truyền về đặc xá, giáo dục nâng cao nhận thức, kêu gọi trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội và quần chúng nhân dân trong việc xóa bỏ thái độ kỳ thị, mặc cảm đối với người được đặc xá và quan tâm tạo điều kiện giúp đỡ họ ổn định cuộc sống, tránh tái phạm tội.

l) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm chỉ đạo các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các cơ quan, tổ chức xã hội liên quan ở địa phương tổ chức thực hiện tốt Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng; đồng thời quan tâm tiếp nhận, giúp đỡ những người được đặc xá có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vay vốn, tạo việc làm, ổn định cuộc sống, hòa nhập với cộng đồng, hạn chế tái phạm tội và vi phạm pháp luật.

m) Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp ở địa phương phối hợp với các tổ chức thành viên và các cơ quan có liên quan tuyên truyền, phổ biến chủ trương về đặc xá năm 2021; phối hợp với chính quyền địa phương cùng cấp tiếp tục giáo dục, giúp đỡ người được đặc xá tái hòa nhập cộng đồng, tạo việc làm, ổn định cuộc sống và trở thành người có ích cho xã hội, phòng ngừa tái phạm tội và vi phạm pháp luật; giám sát hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc thực hiện công tác đặc xá năm 2021 theo quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

n) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:

- Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Quyết định về đặc xá của Chủ tịch nước và các văn bản hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nhân thân; cấp giấy chứng nhận, xác nhận về hoàn cảnh gia đình hoặc các giấy tờ, tài liệu cần thiết khác của người được đề nghị đặc xá;

- Chỉ đạo Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh Covid-19, Sở Y tế, các bệnh viện, trung tâm y tế tại địa phương phối hợp, hỗ trợ các cơ quan thực hiện công tác đặc xá năm 2021 và cơ sở giam giữ phạm nhân đóng tại địa phương phòng, chống dịch bệnh Covid-19 hiệu quả, bảo đảm an toàn để thực hiện tốt công tác đặc xá năm 2021;

- Tổ chức xây dựng chương trình, kế hoạch và phân công nhiệm vụ cụ thể cho chính quyền các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức xã hội ở địa phương thực hiện có hiệu quả Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng;

- Bố trí kinh phí thực hiện công tác đặc xá năm 2021 tại địa phương mình.

2. Thời gian thực hiện

a) Từ ngày 20 tháng 7 năm 2021 đến ngày 02 tháng 8 năm 2021, các Tổ thẩm định liên ngành đến trực tiếp các đơn vị, địa phương để kiểm tra, thẩm định hồ sơ, danh sách đề nghị xét đặc xá.

b) Từ ngày 26 tháng 7 năm 2021 đến ngày 07 tháng 8 năm 2021, Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá tổng hợp hồ sơ, danh sách chuyển đến các thành viên Hội đồng tư vấn đặc xá nghiên cứu, thẩm tra.

c) Từ ngày 09 tháng 8 năm 2021 đến ngày 19 tháng 8 năm 2021, Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá, Tòa án nhân dân tối cao tổng hợp ý kiến của các thành viên Hội đồng tư vấn đặc xá và chuẩn bị hồ sơ, danh sách người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá, danh sách người không đủ điều kiện đề nghị đặc xá để trình Hội đồng tư vấn đặc xá họp xét duyệt.

d) Từ ngày 20 tháng 8 năm 2021 đến ngày 24 tháng 8 năm 2021, Hội đồng tư vấn đặc xá họp xét duyệt danh sách, hồ sơ đề nghị đặc xá.

đ) Từ ngày 25 tháng 8 năm 2021 đến ngày 27 tháng 8 năm 2021, Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá tổng hợp, hoàn chỉnh danh sách người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá để trình Chủ tịch nước quyết định.

e) Tổ chức họp báo công bố Quyết định đặc xá của Chủ tịch nước vào ngày 30 tháng 8 năm 2021 hoặc ngày 31 tháng 8 năm 2021.

g) Tổ chức tha người được đặc xá theo Quyết định của Chủ tịch nước vào ngày 01 tháng 9 năm 2021.

3. Khen thưởng, kỷ luật

a) Công tác đặc xá phải được sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm và khen thưởng kịp thời cho những tập thể, cá nhân có nhiều thành tích theo quy định hiện hành về khen thưởng.

b) Cần phát hiện, ngăn chặn kịp thời những sai sót, lệch lạc trong công tác đặc xá để chấn chỉnh ngay; xử lý nghiêm minh những tập thể và cá nhân có hành vi vi phạm Điều 7 Luật Đặc xá. Cơ quan, đơn vị để xảy ra sai sót, tiêu cực, gây phiền hà trong công tác đặc xá thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm trước Hội đồng tư vấn đặc xá.

c) Những trường hợp đủ điều kiện phải được lập hồ sơ đề nghị đặc xá theo quy định. Cá nhân, đơn vị nào để sót, không lập hồ sơ đề nghị đặc xá những người thuộc diện xét đặc xá hoặc lập hồ sơ đề nghị đặc xá cho người không đủ điều kiện thì cá nhân và Thủ trưởng đơn vị đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hội đồng tư vấn đặc xá.

Căn cứ vào Hướng dẫn này, các bộ, ban, ngành có liên quan đến công tác đặc xá, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các thành viên của Hội đồng tư vấn đặc xá có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc vượt quá thẩm quyền giải quyết, các cơ quan, đơn vị, địa phương phải kịp thời báo cáo bằng văn bản về Hội đồng tư vấn đặc xá (qua Cơ quan giúp việc Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá - Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, Bộ Công an) để hướng dẫn, chỉ đạo kịp thời./.

CHỦ TỊCH
PHÓ THỦ TƯỚNG
Đã ký: Trương Hòa Bình